

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 38
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 09
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	11 - 12
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu</i>	13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	14 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SME, sau này là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị), được thành lập theo Giấy phép số 39/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/10/2008. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các điều chỉnh giấy phép nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GPĐC-UBCK ngày 28/01/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 ngày 26/10/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần sau cùng là: 70.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : 024.3938.6222
Web : www.ambercapital.vn
Mã số thuế : 0102970695

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý Quỹ đầu tư; Quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/AFM ngày 15/04/2022 thì Công ty đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch	Đến ngày 18/03/2024
Bà Nghiêm Phương Nhi	Chủ tịch	Từ ngày 18/03/2024
Bà Doãn Hồ Lan	Thành viên	
Ông Hoàng D. Quan	Thành viên	
Ông Lê Đức Mạnh	Thành viên	Đến ngày 18/03/2024

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Doãn Hồ Lan	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 06/11/2024
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/10/2024
Bà Đỗ Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 17/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các thành viên của Bộ phận kiểm soát nội bộ trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Bà Doãn Hồng Anh
Ông Trần Duy Hưng

Chức vụ

Trưởng bộ phận
Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

QUẢN LÝ QUỸ
AMBER

Doãn Hồ Lan

Số : 2406.01.02/2024/BCTC- NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber, được lập ngày 03 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 23 tháng 02 năm 2024 về Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác, có ý kiến của kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHNTK số: 5348-2025-124-1

Kiểm toán viên

A blue ink signature of the auditor, written in a stylized cursive script.

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNTK số: 3764-2021-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.937.320.474	60.759.445.665
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.513.344.168	4.054.872.628
1. Tiền	111		1.013.344.168	4.054.872.628
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	46.625.339.200	49.699.326.297
1. Đầu tư ngắn hạn	121		52.382.964.915	49.699.326.297
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.757.625.715)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.905.444.107	6.862.737.267
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	-	105.500.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	-	180.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.5	8.035.229.612	6.331.059.910
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	210.214.495	425.997.357
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(340.000.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		893.192.999	142.509.473
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	302.198.160	133.009.473
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	581.494.839	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	9.500.000	9.500.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.384.390.008	3.331.227.842
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.955.929.967	2.859.914.927
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	336.150.456	514.671.648
- Nguyên giá	222		1.016.132.536	1.016.132.536
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(679.982.080)	(501.460.888)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.619.779.511	2.345.243.279
- Nguyên giá	228		3.565.000.000	3.565.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.945.220.489)	(1.219.756.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		428.460.041	471.312.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	51.720.041	94.572.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	376.740.000	376.740.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		60.321.710.482	64.090.673.507

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

		Đơn vị tính: VND		
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.488.081.707	2.957.957.301
I. Nợ ngắn hạn	310		1.488.081.707	2.957.957.301
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.14	456.934.118	670.208.250
3. Người mua trả tiền trước	313		-	18.216.601
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	55.260.975	429.750.767
5. Phải trả người lao động	315		948.433.833	685.158.579
6. Chi phí phải trả	316	V.16	27.452.781	61.043.734
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	1.287.705
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328	V.17	-	1.092.291.665
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	58.833.628.775	61.132.716.206
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.166.371.225)	(8.867.283.794)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		60.321.710.482	64.090.673.507

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		22.300.240.000	22.300.240.000
5. Ngoại tệ các loại (USD)	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.19	38.269.120.000	37.106.600.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		38.269.120.000	37.106.600.000
6.2. Chứng khoán tạm dừng giao dịch	008		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8. Chứng khoán quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020	V.20	7.409.105.600	7.039.749.400
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.21	12.452.628.306	3.055.172.727
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		12.452.628.306	3.055.172.727
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.22	3.864.825.752.330	1.551.892.535.378
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		3.864.825.752.330	1.551.892.535.378
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.23	96.344.110.807	29.676.659.406
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.24	1.514.344.936	2.581.889.483

Người lập biểu



Thái Anh Hưng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngân

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ
AMBER

KIỂM TRA NỘI

Doãn Hồ Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	12.258.974.849	9.280.185.609
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		12.258.974.849	9.280.185.609
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	961.941.616	213.972.026
5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	20		11.297.033.233	9.066.213.583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	689.038.017	15.917.615.352
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.767.780.002	160.045.174
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.675.858.360	8.830.583.040
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.457.567.112)	15.993.200.721
10. Thu nhập khác	31	VI.6	161.174.512	632.002.636
11. Chi phí khác	32	VI.7	2.694.831	1.810.382
12. Lợi nhuận khác	40		158.479.681	630.192.254
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.299.087.431)	16.623.392.975
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	3.347.698.923
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.299.087.431)	13.275.694.052
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(328)	1.897

Người lập biểu

Thái Anh Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngân

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Doãn Hồ Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		9.463.809.113	6.825.390.979
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(3.787.697.269)	(4.805.682.374)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.476.235.131)	(4.048.633.538)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(945.896.892)	(3.102.595.279)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		780.100.733	385.369.491
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(839.051.426)	(785.724.501)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		195.029.128	(5.531.875.222)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(130.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.339.629.589)	(11.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.300.000.000	13.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.074.514.300)	(48.987.733.251)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.604.500.000	50.198.890.881
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		773.086.301	1.220.381.117
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.736.557.588)	4.501.538.747
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.541.528.460)	(1.030.336.475)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.054.872.628	5.085.209.103
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>2.513.344.168</u>	<u>4.054.872.628</u>

Người lập biểu



Thái Anh Hưng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngân

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Doãn Hồ Lan

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2024

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	01/01/2024	01/01/2023	Tăng	Giảm	31/12/2024	31/12/2023
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000	70.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(8.867.283.794)	(22.142.977.846)	-	2.299.087.431	(11.166.371.225)	(8.867.283.794)
Cộng	61.132.716.206	47.857.022.154	-	2.299.087.431	58.833.628.775	61.132.716.206

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Tăng trong năm trước là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước lãi.
- Giảm trong năm nay là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm nay lỗ.

Người lập biểu

Thái Anh Hưng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngân



Thái Anh Hưng

Nguyễn Thị Ngân

Doãn Hồ Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SME, sau này là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị), được thành lập theo Giấy phép số 39/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/10/2008. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các điều chỉnh giấy phép nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GPĐC-UBCK ngày 28/01/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 ngày 26/10/2022.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại : 024.3938.6222

Web : www.ambercapital.vn

Mã số thuế : 0102970695

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ Quản lý quỹ.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý Quỹ đầu tư; Quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 20 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 21 nhân viên).

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và cũng không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán để lập báo cáo tài chính.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ. Thông tư 125/2011/TT-BTC có quy định những nội dung kế toán không hướng dẫn trong Thông tư này, Công ty quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán, Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày các báo cáo tài chính từ năm 2015. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa ban hành các hướng dẫn thay thế cho Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011. Do vậy nên Công ty vẫn áp dụng các quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC cho kỳ kế toán Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Kế toán trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Dụng cụ quản lý	05
- Phần mềm máy tính	03 - 05

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Doanh thu hoạt động nghiệp vụ: Được xác định theo các loại sau:

- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán: là khoản thu về phí Công ty quản lý quỹ được hưởng từ hoạt động quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán: Là khoản phí Công ty quản lý Quỹ được hưởng từ việc quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác;
- Doanh thu từ phí thưởng hoạt động: Là khoản tiền thưởng Công ty quản lý quỹ được hưởng khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán, giá trị danh mục ủy thác đầu tư cho Công ty quản lý tăng cao hơn so với một tỷ lệ tham chiếu được nhà đầu tư chấp thuận;
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán: Là khoản phí công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; tiền thuê nhà, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, hoặc cộng trừ các khoản phân bổ lũy kế theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tài thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của doanh nghiệp sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	190.884.436	626.880.798
Tiền gửi ngân hàng	822.459.732	3.427.991.830
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc đến 03 tháng)	1.500.000.000	-
Cộng	2.513.344.168	4.054.872.628

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng	3.300.000.000	6.600.000.000
b) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	49.082.964.915	43.099.326.297
- Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết	6.010.000.000	500.000.000
- Chứng chỉ tiền gửi	2.300.000.000	-
- Cổ phiếu niêm yết	40.772.964.915	42.599.326.297
Cộng	52.382.964.915	49.699.326.297
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	5.757.625.715	-
Giá trị thuần	46.625.339.200	49.699.326.297

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán chứng khoán	-	105.500.000
Cộng	-	105.500.000

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các đối tượng khác	-	180.000
Cộng	-	180.000

5. Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.266.278.851	2.476.389.483
Phải thu phí quản lý các quỹ	6.768.950.761	3.854.670.427
Cộng	8.035.229.612	6.331.059.910

6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, CCTG	92.966.576	245.509.589
Thuế TNCN phải thu nhà đầu tư	8.803.337	66.005.099
Phải thu khác	108.444.582	114.482.669
Cộng	210.214.495	425.997.357

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của công cụ, vật dụng văn phòng	6.088.632	4.891.487
Chi phí thuê văn phòng	181.354.028	105.675.570
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	114.755.500	22.442.416
Cộng	302.198.160	133.009.473

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	581.494.839	-
Cộng	581.494.839	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	4.500.000	4.500.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
Cộng	9.500.000	9.500.000

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Thiết bị
dụng cụ quản lý

<i>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình</i>	
Số dư đầu năm	1.016.132.536
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	1.016.132.536
<i>Giá trị đã hao mòn</i>	
Số dư đầu năm	501.460.888
Khấu hao trong năm	178.521.192
Giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	679.982.080
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình</i>	
Tại ngày đầu năm	514.671.648
Tại ngày cuối năm	336.150.456

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 123.526.536 đồng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Phần mềm máy
tính

<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình</i>	
Số dư đầu năm	3.565.000.000
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	3.565.000.000
<i>Giá trị đã hao mòn</i>	
Số dư đầu năm	1.219.756.721
Khấu hao trong năm	725.463.768
Giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	1.945.220.489
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình</i>	
Tại ngày đầu năm	2.345.243.279
Tại ngày cuối năm	1.619.779.511

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của công cụ, vật dụng văn phòng	51.720.041	94.572.915
Cộng	51.720.041	94.572.915

13. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	376.740.000	376.740.000
Cộng	376.740.000	376.740.000

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Giải pháp Phần mềm Tài chính	105.000.000	655.000.000
Công ty Cổ phần Amber Capital	317.026.710	-
Đối tượng khác	34.907.408	15.208.250
Cộng	456.934.118	670.208.250

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	364.402.053
Thuế thu nhập cá nhân	55.260.975	65.348.714
Cộng	55.260.975	429.750.767

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả khác	27.452.781	61.043.734
Cộng	27.452.781	61.043.734

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu quản lý danh mục chưa thực hiện	-	1.092.291.665
Cộng	-	1.092.291.665

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(8.867.283.794)	-	2.299.087.431	(11.166.371.225)
Cộng	61.132.716.206	-	2.299.087.431	58.833.628.775

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	%	Số đầu năm	%
Công ty Cổ phần Amber Capital	1.350.000.000	1,93%	1.350.000.000	1,93%
Bà Nghiêm Phương Nghi	65.750.000.000	93,93%	-	0,00%
Ông Lê Mạnh Linh	1.400.000.000	2,00%	67.150.000.000	95,93%
Ông Trần Anh Thắng	1.500.000.000	2,14%	1.500.000.000	2,14%
Cộng	70.000.000.000	100%	70.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	70.000.000.000	70.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	70.000.000.000	70.000.000.000

d) Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)***19. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ**

Mã chứng khoán	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Mệnh giá	Số lượng	Mệnh giá
Cổ phiếu niêm yết	3.826.912	38.269.120.000	3.710.660	37.106.600.000
EVF	3.813.112	38.131.120.000	3.700.660	37.006.600.000
PCI	13.800	138.000.000	-	-
VND	-	-	10.000	100.000.000
Cộng	3.826.912	38.269.120.000	3.710.660	37.106.600.000

20. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Mệnh giá	Số lượng	Mệnh giá
Chứng chỉ tiền gửi VietCredit 0812.02/2023/VIETC REDIT-CCTG	-	-	1	1.000.000.000
Chứng chỉ tiền gửi VietCredit	-	-	6	600.000.000
Công ty tài chính cổ phần Điện lực	-	-	1	1.000.000.000
Chứng chỉ tiền gửi Công ty Tài chính TNHH Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	2.300	2.300.000.000	4.000	4.000.000.000
Chứng chỉ quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber	510.910,56	5.109.105.600	43.975	439.749.400
Cộng		7.409.105.600		7.039.749.400

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Số dư đầu năm	3.055.172.727	3.670.551.546
Số tăng trong năm	4.940.143.938.129	1.590.157.277.085
- Nhà đầu tư chuyển tiền tài khoản ủy thác	2.566.611.926.685	1.038.804.338.871
- Chuyển nhượng chứng khoán, tất toán CCTG, HĐTG	2.278.611.172.401	524.066.862.890
- Lãi từ tiền gửi, CCTG	92.785.416.691	12.974.742
- Cổ tức, trái tức được nhận	2.135.070.687	27.045.571.799
- Các khoản khác	351.665	227.528.783
Số giảm trong năm	4.930.746.482.550	1.590.772.655.904
- Phí quản lý tài khoản, QLDM và phí khác	9.169.758.481	3.570.555.729
- Rút vốn, cổ tức, lợi nhuận	328.954.220.611	657.305.881.674
- Mua chứng khoán, CCTG, HĐTG	4.592.447.778.494	929.896.218.501
- Các khoản khác	174.724.964	-
Số dư cuối năm	12.452.628.306	3.055.172.727
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		
Số dư đầu năm	-	-
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	-	-
Tổng cộng số dư cuối năm	12.452.628.306	3.055.172.727

22. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước	3.864.825.752.330	3.864.824.359.680	(1.392.650)	1.551.892.535.378	1.551.878.223.300	(14.312.078)
Cổ phiếu niêm yết	395.692.650	394.300.000	(1.392.650)	815.934.028	801.621.950	(14.312.078)
- Cổ phiếu MBB	-	-	-	637.741.634	615.394.050	(22.347.584)
- Cổ phiếu VCG	-	-	-	142.100.865	148.200.000	6.099.135
- Cổ phiếu HPG	-	-	-	1.378.149	1.397.500	19.351
- Cổ phiếu TCB	147.821.400	147.900.000	78.600	-	-	-
- Cổ phiếu BID	-	-	-	2.213.380	2.430.400	217.020
- Cổ phiếu VIX	-	-	-	32.500.000	34.200.000	1.700.000
- Cổ phiếu HCM	177.265.500	176.400.000	(865.500)	-	-	-
- Cổ phiếu MSN	70.605.750	70.000.000	(605.750)	-	-	-
Cổ phiếu chưa niêm yết (*)	326.000.000.000	326.000.000.000	-	332.425.000.000	332.425.000.000	-
- Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ Y tế Health Care	120.000.000.000	120.000.000.000	-	120.000.000.000	120.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn R&H	105.000.000.000	105.000.000.000	-	105.000.000.000	105.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sailfish	-	-	-	6.425.000.000	6.425.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và đầu tư Mobeos	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000	-
- Công ty cổ phần Tây Côn Lĩnh Bộ	44.000.000.000	44.000.000.000	-	44.000.000.000	44.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Công nghệ và Điện ảnh A5	7.000.000.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000	7.000.000.000	-
Trái phiếu chưa niêm yết (*)	146.130.059.680	146.130.059.680	-	217.611.601.350	217.611.601.350	-
- Trái phiếu NVLH2224006 (2)	65.723.315.346	65.723.315.346	-	67.217.031.069	67.217.031.069	-
- Trái phiếu BPWH2124001	-	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-
- Trái phiếu DCH2124001	-	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER
Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)
- Trái phiếu DDGH2123001	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000	-
- Trái phiếu HTNBH2122002	20.821.959.918	20.821.959.918	-	25.134.000.000	25.134.000.000	-
- Trái phiếu DFFH2123001	9.584.784.416	9.584.784.416	-	15.260.570.281	15.260.570.281	-
Hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, góp vốn	3.392.300.000.000	3.392.300.000.000	-	1.001.040.000.000	1.001.040.000.000	-
Hợp đồng tiền gửi Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	709.600.000.000	709.600.000.000	-	271.240.000.000	271.240.000.000	-
CCTG Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	1.990.000.000.000	1.990.000.000.000	-	662.000.000.000	662.000.000.000	-
CCTG Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	5.000.000.000	5.000.000.000	-	13.100.000.000	13.100.000.000	-
Hợp đồng tiền gửi Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	673.700.000.000	673.700.000.000	-	31.900.000.000	31.900.000.000	-
Chứng chỉ tiền gửi SHBFC năm 2024	14.000.000.000	14.000.000.000	-	-	-	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	-	-	-	1.750.000.000	1.750.000.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	-	-	-	1.050.000.000	1.050.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến	-	-	-	1.550.000.000	1.550.000.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	-	-	-	1.750.000.000	1.750.000.000	-
Công Ty TNHH Năng lượng mặt trời Long Vãn	-	-	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-
Công Ty TNHH Long Vãn Solar Việt Nam	-	-	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-
Công Ty TNHH Long Vãn Việt Nam	-	-	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER
 Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)
Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Khởi Duy	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NHY Việt Nam	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng mặt trời NVP Việt Nam	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển DTH Việt Nam	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-
b) Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-	-	-	-	-
	3.864.825.752.330	3.864.824.359.680	(1.392.650)	1.551.892.535.378	1.551.878.223.300	(14.312.078)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Ghi chú:**

(*) Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết là không xác định được, giá trị thị trường được trình bày theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá trị thị trường.

(**) Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác bao gồm cổ phiếu giao dịch của nhà đầu tư tại các ngày cuối năm chưa về tài khoản lưu ký và cổ tức bằng cổ phiếu chờ về tài khoản lưu ký.

23. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu từ giao dịch bán chứng khoán	-	9.778.595.295
Lãi dự thu giấy tờ có giá	96.344.110.807	19.898.064.111
Cộng	96.344.110.807	29.676.659.406

24. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí dịch vụ lưu ký và quản lý danh mục đầu tư	1.502.379.299	2.581.889.483
Thuế phải trả phải nộp	8.803.337	-
Các khoản phải trả khác	3.162.300	-
Cộng	1.514.344.936	2.581.889.483

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu hoạt động nghiệp vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động ủy thác danh mục đầu tư	8.637.886.762	5.638.279.610
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ	3.621.088.087	3.446.074.470
Doanh thu hoạt động khác	-	195.831.529
Cộng	12.258.974.849	9.280.185.609

2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	961.941.616	213.972.026
Cộng	961.941.616	213.972.026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, CCTG	580.913.699	1.239.095.090
Lãi bán chứng khoán	108.124.318	14.678.520.262
Cộng	689.038.017	15.917.615.352

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ kinh doanh chứng khoán	-	62.323.344
Chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư	5.757.625.715	-
Chi phí khác	10.154.287	97.721.830
Cộng	5.767.780.002	160.045.174

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.795.525.467	5.367.104.386
Chi phí vật dụng, công cụ, dụng cụ	125.726.607	123.932.133
Chi phí khấu hao	903.984.960	879.046.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.561.902.799	1.697.270.102
Các khoản chi phí khác	1.288.718.527	763.229.511
Cộng	8.675.858.360	8.830.583.040

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu phí lưu ký	-	175.572.452
Thu nhập khác	161.174.512	456.430.184
Cộng	161.174.512	632.002.636

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế	2.694.831	1.808.382
Chi phí khác	-	2.000
Cộng	2.694.831	1.810.382

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.299.087.431)	16.623.392.975
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.694.831	106.601.641
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.694.831	181.851.641
+ <i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>2.694.831</i>	<i>181.851.641</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	75.250.000
+ <i>Cổ tức được nhận</i>	<i>-</i>	<i>75.250.000</i>
Tổng thu nhập chịu thuế	(2.296.392.600)	16.729.994.616
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	-	3.345.998.923
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm trước	-	1.700.000
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	3.347.698.923

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.299.087.431)	13.275.694.052
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.299.087.431)	13.275.694.052
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.000.000	7.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(328)	1.897

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban Kiểm soát nội bộ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

		Năm nay	Năm trước
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Lê Mạnh Linh (Đến ngày 18/03/2024)	Chủ tịch	85.938.572	120.000.000
Bà Nghiêm Phương Nhi (Từ ngày 18/03/2024)	Chủ tịch	129.600.000	-
Bà Doãn Hồ Lan	Thành viên	140.142.857	120.000.000
Ông Hoang D. Quan	Thành viên	42.042.857	60.000.000
Ông Lê Đức Mạnh (thù lao và thu nhập)	Thành viên	257.835.155	666.007.494
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát nội bộ			
Bà Phạm Thị Hà	Trưởng ban (Đến ngày 12/05/2023)	-	23.000.455
Bà Doãn Hồng Anh	Trưởng ban (Từ ngày 12/05/2023)	36.870.000	94.622.375
Ông Trần Duy Hưng	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và thành viên quản lý chủ chốt khác			
Bà Doãn Hồ Lan	Tổng Giám đốc	487.776.488	660.000.000
Thành viên quản lý chủ chốt khác		408.481.134	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty trong năm có phát sinh giao dịch:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Amber Capital	Cổ đông góp vốn
Quỹ Đầu tư Tài chính AFM	Quỹ do công ty quản lý
Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber	Quỹ do công ty quản lý
Quỹ Đầu tư Năng lượng mới AFM	Quỹ do công ty quản lý
Quỹ Đầu tư Công nghệ Amber	Quỹ do công ty quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan khác. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Amber Capital	Cổ đông góp vốn	Phí thuê văn phòng, điện	1.486.566.174	1.331.322.749
Quỹ Đầu tư Tài chính AFM	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	930.756.486	952.674.737
Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	459.449.851	469.399.907
		Mua chứng chỉ quỹ (CCQ)	5.510.000.000	500.000.000
Quỹ Đầu tư Năng lượng mới AFM	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	1.275.025.891	1.046.312.980
Quỹ Đầu tư Công nghệ Amber	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	955.855.859	977.686.846

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(phải trả) (VND)	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Amber Capital	Cổ đông góp vốn	Phí thuê văn phòng, điện	(317.026.710)	-
		Đặt cọc tiền thuê văn phòng	376.740.000	376.740.000
Quỹ Đầu tư Tài chính AFM	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	3.140.781.189	2.210.024.703
		Phải thu khác	59.900.000	59.900.000
Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	37.222.222	39.580.124
		Phải thu khác	2.495.082	34.582.669
Quỹ Đầu tư Năng lượng mới AFM	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	1.399.863.607	124.837.716
		Phải thu khác	46.049.500	10.000.000
Quỹ Đầu tư Công nghệ Amber	Quỹ do công ty quản lý	Phí quản lý	2.191.083.743	1.480.227.884
		Phải thu khác	-	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2.1 Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

2.2. Lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Quản lý Quỹ, danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư và hoạt động khác. Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quản lý Quỹ, danh mục	Tư vấn đầu tư	Hoạt động khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần và thu nhập khác	8.637.886.762	-	4.471.300.616	13.109.187.378
Chi phí trực tiếp	4.434.338.422	-	2.295.383.195	6.729.721.617
Các chi phí phân bổ	5.718.459.700	-	2.960.093.492	8.678.553.192
Lợi nhuận trước thuế	(1.514.911.360)	-	(784.176.071)	(2.299.087.431)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(1.514.911.360)	-	(784.176.071)	(2.299.087.431)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.513.344.168	-	4.054.872.628	-
Đầu tư ngắn hạn	52.382.964.915	5.757.625.715	49.699.326.297	-
Phải thu khách hàng	-	-	105.500.000	-
Trả trước cho người bán	-	-	180.000	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	8.035.229.612	340.000.000	6.331.059.910	-
Các khoản phải thu khác	219.714.495	-	435.497.357	-
Cộng	63.151.253.190	6.097.625.715	60.626.436.192	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	1.488.081.707	-	1.488.081.707
Phải trả cho người bán	456.934.118	-	456.934.118
Người mua trả tiền trước	-	-	-
Chi phí phải trả	27.452.781	-	27.452.781
Các khoản phải trả khác	1.003.694.808	-	1.003.694.808
Số đầu năm	1.865.665.636	-	1.865.665.636
Phải trả cho người bán	670.208.250	-	670.208.250
Người mua trả tiền trước	18.216.601	-	18.216.601
Chi phí phải trả	61.043.734	-	61.043.734
Các khoản phải trả khác	1.116.197.051	-	1.116.197.051

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Thái Anh Hưng

Nguyễn Thị Ngân

Doãn Hồ Lan